

Châu Thành, ngày 23 tháng 01 năm 2024

Số: 12/QĐ-TA

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà **Kim Thị Ngọc T**
2. Thư ký phiên họp: Ông **Dương Khởi .**

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định mở phiên họp số: 12/QĐ-TA ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với:

Họ và tên: **Sơn Điệp** ; (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam.

Sinh ngày 27 tháng 01 năm 1996;

Số CCCD/CMND: 084096008390, ngày 05/9/2022. Nơi cấp Cục trưởng **cục C** về TTXH.

Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: đạo phật; Trình độ học vấn: 7/12.

Nguyên quán: **khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.**

Hộ khẩu thường trú: khóm 3, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở: số 8/1, hẻm 8, đường Kiên Thị Nhẫn, khóm 3, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 10/7/2023, **Công an thị trấn C** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methaphetamin (ma túy đá); ngày 28/12/2023, **Công an thị trấn C, huyện C** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methaphetamin (ma túy đá);

Con ông **Sơn N**, sinh năm 1956 và bà **Sơn Thị Sa P**, sinh năm 1959.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông **Lữ Khắc H**, Phó trưởng **phòng Lao động thương binh xã hội huyện C**, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

2. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Trường - Kiểm sát viên (có mặt).

NHẬN THẤY

Căn cứ vào hồ sơ thể hiện như sau:

Ngày 01/7/2023, **Sơn Đ** sử dụng trái phép chất ma túy (ma túy đá) tại **khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh**, đã vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021, bị **Công an thị trấn C, tỉnh Trà Vinh** ra quyết định vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy xử phạt 1.500.000 đồng nhưng chưa chấp hành.

Ngày 24/12/2023 **S Đ** sử dụng trái phép chất ma túy (ma túy đá) tại khu vực **Trường đại học T1** thuộc **phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị **Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh** lập biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC, ngày 28/12/2023 và đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy. **Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Trà Vinh** xác định **Sơn Đ** có nghiện ma túy loại ma túy sử dụng Methamphetamine.

Ngày 02/01/2024 **Công an thị trấn C** ra Quyết định xử phạt VPHC số 01/QĐXPHC, hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng.

Tại phiên họp:

- Ý kiến của ông **Lữ Khắc H** đại diện cơ quan **Phòng Lao động thương binh xã hội huyện C**, tỉnh Trà Vinh đề nghị: **Sơn Đ** là đối tượng nghiện ma túy và không đăng ký tự nguyện cai nghiện, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021. **Sơn Đ** được Chủ tịch **Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh** lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vì vậy, **Phòng L** đề nghị đưa **S Đ** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh với thời hạn 24 tháng để có thời gian cho **S Đ** cai nghiện ma túy.

Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên họp hôm nay **Sơn Đ** đã thừa nhận có sử dụng ma túy, tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm: Thẩm phán, thư ký từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp hôm nay đã thực hiện đúng quy định của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, giải quyết áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Về nội dung vụ việc thì vị đại diện Viện kiểm sát nhận định: **Sơn Đ** là người nghiện ma túy không tự đăng ký cai nghiện và đã bị **Công an thị trấn C** ra quyết định xử phạt hành chính 01 lần. Vì vậy, đại diện **Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện C** đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Sơn Đ** là có cơ sở. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng thời gian đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với **Sơn Đ** từ 18 đến 24 tháng.

XÉT THẤY

[1] Về tính hợp pháp của hồ sơ:

Người đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị là còn trong thời hiệu được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện đúng quy định tại Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính. Hồ sơ đề nghị có đầy đủ các tài liệu, giấy tờ đúng quy định.

[2] Nội dung đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị:

Căn cứ các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ; ý kiến của đại diện **Phòng Lao động Thương binh và xã hội huyện C**; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành; ý kiến của người bị đề nghị đủ cơ sở kết luận: **Sơn Đ**, sinh ngày 27 tháng 01 năm 1996; HKTT: **khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh**. **Sơn Đ** đã sử dụng ma túy (loại Methamphetamine) vào các ngày 01/7/2023 **Sơn Đ** bị **Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh** xử phạt hành chính 01 lần và ngày 02/01/2024 **Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh** xử phạt hành chính 01 lần. Theo kết quả của **Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Trà Vinh** xác định **Sơn Đ** có nghiện ma túy (loại Methamphetamine). **Sơn Đ** không đăng ký cai nghiện quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021. Hành vi vi phạm hành chính của **Sơn Đ** đã đủ điều kiện áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc được quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[3] Xét đề nghị của **Phòng L** và xã hội thì qua kiểm tra hồ sơ đối tượng **Sơn Đ** nghiện ma túy đã trên 18 tuổi, có nơi cư trú ổn định, đã vi phạm Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính. Vì vậy, xét thấy đầy đủ cơ sở để áp dụng biện pháp xử lý hành chính là đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Sơn Đ** tạo điều kiện cho **S** Điep cai nghiện và học nghề cũng như giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

-Về tình tiết tăng nặng: không

- Tình tiết giảm nhẹ: không

Vì các lý do trên;

Căn cứ Điều 95, Điều 96 và điểm k, khoản 1 Điều 10; khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ Điều 3, Điều 22, Điều 23 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Sơn Đ.**

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại, cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh có quyền kháng nghị quyết định của Tòa án.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: **Công an huyện C**, tỉnh Trà Vinh và **Phòng Lao động - Thương binh xã hội huyện C**, tỉnh Trà Vinh đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:

- Phòng LĐTBXH huyện CT;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CA huyện Châu Thành;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND TT Châu Thành;
- Sơn Điệp;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Kim Thị Ngọc Thu